

## Phân tích kết quả và một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng giai đoạn 2018 - 2020

Analysis of results and particular factors affecting drug supply and usage at Hoan My  
Da Nang General Hospital Joint Stock Company from 2018 to 2020

Phan Lê Anh Đào<sup>a\*</sup>, Hoàng Hà<sup>b</sup>  
Phan Le Anh Dao<sup>a\*</sup>, Hoang Ha<sup>b</sup>

<sup>a</sup>Trung tâm Kiểm nghiệm Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam

<sup>a</sup>Da Nang Quality Control Center, Da Nang, Viet Nam

<sup>b</sup>Khoa Y, Trường Y Dược, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

<sup>b</sup>Faculty of Medicine, College of Medicine and Pharmacy, Duy Tan University, 550000, Da Nang, Vietnam

(Ngày nhận bài: 24/3/2023, ngày phản biện xong: 01/4/2023, ngày chấp nhận đăng: 05/4/2023)

### Tóm tắt

Mục tiêu: Phân tích kết quả và tìm hiểu một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng (BVHMĐN) trong 3 năm 2018 - 2020.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả hồi cứu dựa trên hoạt động cung ứng thuốc tại BVHMĐN.

Kết quả: Danh mục thuốc bệnh viện gồm 29 nhóm thuốc, hơn 400 hoạt chất nhằm bảo đảm nhu cầu điều trị của bệnh viện. Danh mục thuốc bệnh viện chủ yếu là thuốc đơn thành phần. Các thuốc đa thành phần được lựa chọn để tăng hiệu quả điều trị và thuận tiện trong sử dụng. Hệ thống kho được trang bị đầy đủ, bảo vệ nghiêm ngặt. Các nhân viên dược thường xuyên theo dõi nhiệt độ, độ ẩm theo quy định, đảm bảo vệ sinh kho. Việc sắp xếp thuốc trong kho được tổ chức theo nhóm tác dụng dược lý và dạng bào chế, trong các nhóm thuốc được chú ý sắp xếp và cấp phát theo nguyên tắc: FIFO, FEFO. Năm 2018, 2019 tỉ lệ sử dụng thuốc sản xuất trong nước và thuốc nhập khẩu tương đối đồng đều, xấp xỉ nhau là 49,8% và 50,2%; 49,7% và 50,3%. Đến năm 2020 tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước tăng lên 56,3% cao hơn so với tỷ lệ thuốc nhập khẩu là 43,7% về giá trị thành tiền. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng thuốc tại BVHMĐN: Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, xã hội; cơ sở hạ tầng, vật chất, ứng dụng khoa học kỹ thuật và mô hình bệnh tật.

Kết luận: BVHMĐN đã xây dựng danh mục thuốc phù hợp với quy mô, tính chất và có khả năng đáp ứng được nhu cầu điều trị theo mô hình bệnh tật của bệnh viện. Việc mua thuốc bảo hiểm theo danh mục trúng thầu của Sở Y tế nhằm giúp bệnh viện tiết kiệm được thời gian tổ chức đấu thầu, có được nguồn cung ứng thuốc ổn định.

Từ khóa: Danh mục thuốc bệnh viện; cung ứng thuốc; lựa chọn; mua sắm; tồn trữ; bảo quản; cấp phát; sử dụng; yếu tố ảnh hưởng; Bệnh viện Hoàn Mỹ Đà Nẵng.

\*Tác giả liên hệ: Phan Lê Anh Đào, Trung tâm Kiểm nghiệm Đà Nẵng, Đà Nẵng, Việt Nam  
Email: anhdao.686869@gmail.com

## Abstract

**Objective:** Analyze the results and find out some particular impacts of drug supply and usage at Hoan My Da Nang General Hospital Joint Stock Company over the period of 3 years 2018 - 2020.

**Subject and method:** A retrospective descriptive study based on drug supply activity at the hospital.

**Results:** The hospital drug list includes 29 drug categories and more than 400 active ingredients in order to meet the needs of medical treatment. This list is mainly composed of single-ingredient drugs. Multi-ingredient drugs are selected to enhance treatment effectiveness and to facilitate the utilisation. The warehouse system is fully equipped, strictly guarded. The pharmacists regularly monitor temperature and humidity in compliance with regulations, ensuring warehouse hygiene. The classification of drugs in the warehouse is organized by groups of pharmacological effects and dosage forms, and by groups of drugs carefully arranged and distributed according to the principle of FIFO, FEFO. In 2018 and 2019, the rates of using domestically manufactured and imported drugs were relatively equal, approximately 49.8% and 50.2%; 49.7% and 50.3%. By 2020, the proportion of domestically produced drugs increased up to 56,3%, much higher than that of imported drugs at 43,7% in the category of total amount. Some factors affecting drug supply activities at Hoan My Da Nang Hospital: Geographical location, natural and social conditions; Infrastructure, materials, applications of science and technology and Disease Models.

**Conclusion:** The hospital has developed a list of drugs that is suitable to the scale as well as the quality, and is capable of meeting the treatment needs according to the disease model, including 29 drug categories and more than 400 active ingredients to respond to the requirements of medical treatment. The purchase of insurance drugs in accordance with the winning bid list of the Department of Health helps the hospital not waste time holding tenders as well as stabilize the supply of drugs.

**Keywords:** Hospital drug list, drug supply, selection, purchase, storage, preservation, allocation, utilisation, influential factors, Hoan My Da Nang Hospital.

## 1. Đặt vấn đề

Bệnh viện là cơ sở khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân, là đơn vị khoa học kỹ thuật có nghiệp vụ cao về y tế. Một trong những nhiệm vụ quan trọng có ảnh hưởng đến chất lượng công tác khám chữa bệnh của bệnh viện là vấn đề cung ứng thuốc đầy đủ và kịp thời, đảm bảo chất lượng. Hiện nay, thị trường thuốc phát triển liên tục với sự đa dạng và phong phú về chủng loại cũng như nguồn cung cấp. Các bệnh viện đã chủ động triển khai các giải pháp nhằm đáp ứng tốt nhu cầu cung ứng thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh. Tuy nhiên, công tác này còn có các vướng mắc liên quan đến công tác đấu thầu mua sắm thuốc, sử dụng kháng sinh không hợp lý gây tình trạng lạm dụng thuốc, quản lý tồn trữ không hiệu quả. Hoạt động cung ứng thuốc chịu ảnh hưởng của rất nhiều yếu tố, cần có sự nghiên cứu đầy đủ các yếu tố này để lựa chọn những phương thức hợp lý trong cung ứng thuốc, đồng thời vận dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào lĩnh vực tổ chức, quản lý và điều hành, triển khai hoạt động như một tất yếu khách quan [9] [10].

BVHMĐN là một bệnh viện đa khoa hạng III, có 370 giường bệnh và đón khoảng 1000 lượt bệnh nhân mỗi ngày [1], với đội ngũ y bác sĩ, điều dưỡng giàu kinh nghiệm chuyên môn, tận tâm, cùng tập thể nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp luôn không ngừng nỗ lực vì sức khỏe và sự an toàn của người bệnh. Việc chú trọng quản lý cung ứng và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, hiệu quả là một trong những mục tiêu hàng đầu đòi hỏi khoa Dược phải nhanh chóng thực hiện. Bài nghiên cứu này nhằm phân tích các vấn đề vướng mắc đã nêu trên, góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, tạo thương hiệu cho BVHMĐN.

## 2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu

Đề tài chủ yếu tập trung vào:

- Hoạt động cung ứng thuốc của khoa dược bệnh viện trong 3 năm 2018 - 2020.
- Các bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng tại khoa lâm sàng và cận lâm sàng liên quan đến hoạt động cung ứng thuốc của bệnh viện.

- Danh mục thuốc bệnh viện, báo cáo xuất, nhập, tồn, báo cáo ADR, quy trình cấp phát tồn trữ, bảo quản, v.v... của khoa dược.
- Báo cáo, sổ sách có liên quan của phòng kế hoạch tổng hợp, tài chính.
- Các nguồn kinh phí dành cho mua thuốc.
- Các tài liệu, báo cáo hướng dẫn hoạt động cung ứng quản lý, sử dụng thuốc của Bộ Y tế, của bệnh viện, Hội đồng thuốc & điều trị.

## 2.2. Thiết kế nghiên cứu:

Nghiên cứu mô tả hồi cứu. Sử dụng phương pháp quan sát trực tiếp và thu thập thông tin sẵn có.

## 2.3. Phương pháp xử lý số liệu

Quản lý số liệu bằng phần mềm Excel, phương pháp phân tích ABC: Áp dụng đối với phân tích danh mục thuốc sử dụng tại bệnh

viện, phân tích SWOT về các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng thuốc tại bệnh viện.

## 3. Kết quả nghiên cứu

### 3.1. Hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng trong 3 năm 2018 - 2020

#### 3.1.1. Hoạt động lựa chọn thuốc

BVHMĐN chú trọng đến việc lựa chọn thuốc, nhằm đảm bảo có được một danh mục thuốc mang tính hợp lý, hiệu quả, an toàn, kinh tế đem lại lợi ích cho người bệnh và uy tín cho bệnh viện. Bệnh viện có một quy trình lựa chọn thuốc hợp lý, phù hợp. Danh mục thuốc bệnh viện gồm 29 nhóm thuốc, hơn 400 hoạt chất nhằm bảo đảm nhu cầu điều trị của bệnh viện (Bảng 1). Danh mục thuốc bệnh viện chủ yếu là thuốc đơn thành phần. Các thuốc đa thành phần được lựa chọn theo nhu cầu để tăng hiệu quả điều trị và thuận tiện trong sử dụng.

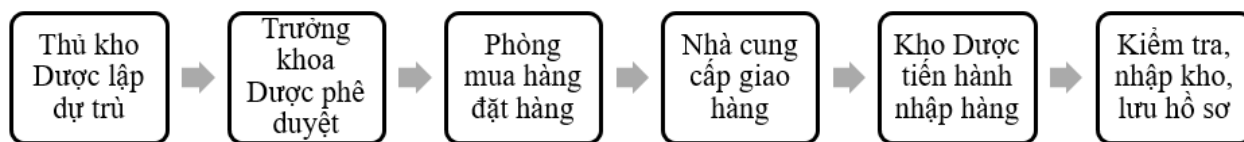
**Bảng 1.** Cơ cấu Danh mục thuốc theo thuốc đơn thành phần, đa thành phần

STT	Nhóm thuốc	Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020	
		Số khoản	Tỷ lệ %	Số khoản	Tỷ lệ %	Số khoản	Tỷ lệ %
1	Thuốc đơn thành phần	347	81,6	340	81,1	341	81,6
2	Thuốc đa thành phần	78	18,4	79	18,9	77	18,4
Tổng cộng		425	100,0	419	100,0	418	100,0

#### 3.1.2. Hoạt động mua thuốc

Hiện nay bệnh viện đang áp dụng danh mục thuốc trúng thầu của Sở Y tế Đà Nẵng. Việc mua thuốc bảo hiểm theo danh mục trúng thầu của Sở Y tế. Các bệnh viện không mất thời gian cho việc tổ chức đấu thầu, nguồn cung ứng thuốc ổn định. Đối với thuốc dịch vụ, khoa Dược căn cứ danh mục hoạt chất và biệt dược giám đốc đã duyệt, căn cứ báo giá của các công ty để lựa chọn nhà cung cấp và đặt hàng. Các công ty cung cấp thuốc chủ yếu là các công ty có uy tín, cung cấp các thuốc có chất lượng tốt, thời gian giao hàng sau khi nhận dự trù thuốc

đảm bảo được yêu cầu đề ra. Quy trình mua thuốc được trình bày ở Hình 1. Công ty Cổ phần Dược liệu Trung ương 2 (Phytopharma) cung ứng nhiều nhất với giá trị hơn 10 tỷ đồng, đứng thứ hai là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Vimedimex Bình Dương, tiếp theo là Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định tại Đà Nẵng và Công ty Cổ phần Dược - Thiết bị Y tế Đà Nẵng. Và các thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn; thuốc đường tiêu hoá và thuốc tim mạch là những thuốc có kinh phí sử dụng cao nhất trong vòng 3 năm 2018 - 2020.



**Hình 1.** Quy trình mua thuốc của Bệnh viện

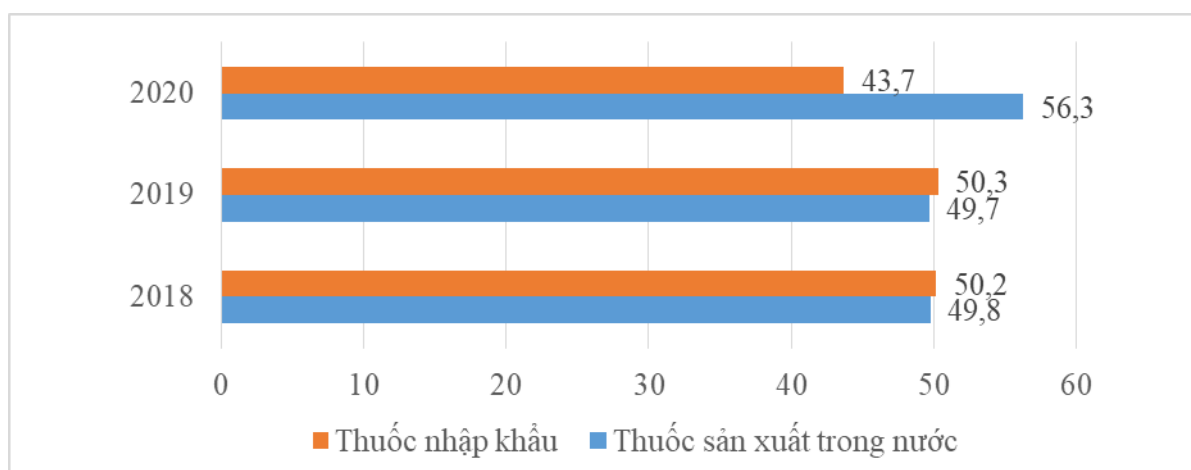
### 3.1.3. Hoạt động tồn trữ, bảo quản và cấp phát

Khoa Dược bệnh viện bố trí 5 kho kín. Các kho dược bố trí ở nơi cao ráo, thoáng mát, chắc chắn, đủ diện tích để phục vụ cho các công tác chuyên môn dược. Hệ thống kho dược trang bị đầy đủ, bảo vệ nghiêm ngặt. Các nhân viên dược thường xuyên theo dõi nhiệt độ, độ ẩm theo quy định, đảm bảo vệ sinh kho. Việc sắp xếp thuốc trong kho dược tổ chức theo nhóm tác dụng dược lý và dạng bào chế, trong các nhóm thuốc dược chú ý sắp xếp và cấp phát theo nguyên tắc: FIFO, FEFO. Khoa Dược luôn kiểm tra chất lượng thuốc trong thời gian bảo quản, khi kiểm kê, kiểm tra đối chiếu kho hoặc cấp phát.

Hoạt động cấp phát thuốc theo đơn cho bệnh nhân nội và ngoại trú đúng quy chế dược, đúng luật của BHYT quy định, bảo đảm an toàn về thuốc cho bệnh nhân, giúp bệnh nhân hiểu về thuốc được kê đơn để tăng sự tuân thủ khi dùng thuốc, tăng hiệu quả điều trị, giảm sai sót thuốc.

### 3.1.4. Hoạt động sử dụng thuốc

Năm 2018, 2019 tỷ lệ sử dụng thuốc sản xuất và thuốc nhập khẩu tương đối đồng đều, xấp xỉ nhau là 49,8% và 50,2%; 49,7% và 50,3%. Đến năm 2020 tỷ lệ này có sự khác biệt lớn hơn, tương ứng là 56,3% và 43,7% (Hình 2).



**Hình 2.** Cơ cấu thuốc sản xuất trong nước và thuốc nhập khẩu theo tỷ lệ %

Thực tế tại các khoa lâm sàng của bệnh viện đều có sổ theo dõi ADR và điền vào mẫu "Báo cáo phản ứng phụ của thuốc" theo Thông tư 23/2011/TT-BYT ngày 10 tháng 6 năm 2011 của Bộ Y tế về hướng dẫn sử dụng thuốc trong các cơ sở y tế có giường bệnh và Khoa Dược sẽ tổng hợp gửi về Sở Y tế và Trung tâm DI&ADR Quốc gia.

## 3.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng trong 3 năm 2018 - 2020

### 3.2.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, xã hội

Bệnh viện nằm trong khu vực có vị trí trung tâm thành phố, thuận lợi về giao thông nên quá trình vận chuyển thuốc từ các cơ sở sản xuất,

kinh doanh đến bệnh viện được dễ dàng. BVHMDN là một trong những bệnh viện chất lượng cao, được người dân khu vực miền Trung tin tưởng lựa chọn. Cùng với nền kinh tế không ngừng phát triển thì thu nhập người dân ngày càng cao, người bệnh sẵn sàng chi trả và sử dụng các dịch vụ tốt trong suốt quá trình khám chữa bệnh.

### 3.2.2. Cơ cấu tổ chức, nhân lực

Tổ chức của bệnh viện gồm ban giám đốc, các khoa lâm sàng (22 khoa) và các khoa cận lâm sàng (05 khoa), các khối phòng hỗ trợ và vận hành. Với mô hình tổ chức hiện tại, BVHMDN đáp ứng được chức năng nhiệm vụ theo quy định, do đó việc tổ chức thực hiện việc cung ứng thuốc có nhiều thuận lợi.

### 3.2.3. Cơ sở hạ tầng, vật chất, ứng dụng khoa học kỹ thuật

Hệ thống kho được xây dựng và bố trí vị trí thuận tiện, nhà kho có đầy đủ các trang thiết bị bảo quản thuốc như: Điều hòa nhiệt độ, tủ lạnh, ẩm kế, nhiệt kế, giá, kệ, phương tiện phòng chống cháy nổ, trang thiết bị chống nấm mốc, côn trùng. Nhờ vậy đảm bảo thực hiện tốt công tác bảo quản, tồn trữ thuốc. Ngoài ra khoa Dược được trang bị máy vi tính kết nối internet thuận tiện cho việc quản lý và kiểm kê.

### 3.2.4. Mô hình bệnh tật

Một số nhóm bệnh chiếm tỷ lệ cao như bệnh về nhiễm khuẩn, ký sinh trùng (17,2%), bệnh về hệ tiêu hóa (13,0%), hệ tuần hoàn (12,5%). Sự tập trung của mô hình bệnh tật là yếu tố thuận lợi trong việc cung ứng thuốc cho bệnh viện. Tất nhiên với các bệnh chiếm tỷ trọng nhỏ thì gây khó khăn cho công tác cung ứng vì với các bệnh số lượng bệnh nhân ít sẽ khó mua thuốc hoặc dễ bị lãng phí khi thuốc không sử dụng.

## 4. Bàn luận

### 4.1. Hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng trong 3 năm 2018 - 2020

#### 4.1.1. Hoạt động lựa chọn thuốc

Tại BVHMDN, danh mục thuốc được xây dựng một năm một lần và được xây dựng theo tên hoạt chất, một hoạt chất có thể có một hay nhiều biệt dược. Danh mục thuốc bệnh viện gồm những thuốc trong danh mục thuốc chủ yếu do Bộ Y tế ban hành và một số thuốc ngoài danh mục nhưng bệnh viện vẫn có nhu cầu. Trong quá trình xây dựng danh mục thuốc bệnh viện, các khoa phòng chuyên môn đều có cơ hội tham gia góp ý. Hội đồng thuốc & điều trị có vai trò chủ trì, tập hợp, xem xét cân nhắc các ý kiến góp ý và trao đổi, phản hồi đến các khoa phòng. Hoạt động lựa chọn thuốc của BVHMDN đã được thực hiện theo một quy trình nhất định

Cơ cấu danh mục thuốc bệnh viện xây dựng qua 3 năm (2018 - 2020) theo nhóm tác dụng dược lý gồm 29 nhóm, duy trì trong khoảng 418 đến 425 hoạt chất. Cơ cấu này cho thấy nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn đều chiếm tỷ lệ cao nhất trong cả 3 năm sử dụng (từ 16,3 đến 17,2%); tiếp đến là nhóm thuốc tim mạch chiếm tỷ lệ cao thứ 2 trong hoạt động lựa chọn thuốc xuyên suốt 3 năm (từ 12,4% - 13,6%) và nhóm thuốc đứng thứ 3 của từng năm cũng đều là thuốc đường tiêu hóa (từ 10,8% - 11,7%). Điều này cho thấy hoạt động lựa chọn thuốc hàng năm của BVHMDN khá phù hợp và đáp ứng tốt cho nhu cầu khám chữa bệnh, phục vụ nhân dân trong khu vực. Nghiên cứu của Ngô Thị Việt Trinh tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng (một bệnh viện chuyên khoa) năm 2019 cho thấy cơ cấu DMT cũng tập trung chủ yếu vào 3 nhóm thuốc trên, nhưng nhóm thuốc đường tiêu hóa chiếm tỷ lệ cao thứ 2, nhóm thuốc tim mạch chiếm tỷ lệ cao thứ 3 [8]. Tuy nhiên, trong việc phân tích đánh giá sử dụng

thuốc, Hội đồng thuốc & điều trị chỉ thực hiện các thống kê đơn giản hàng năm của BVHMĐN, chưa tiến hành phân tích đánh giá hiệu quả sử dụng, tồn trữ thuốc, để thu được số liệu chính xác và khách quan hơn. Điều này dẫn đến danh mục thuốc bệnh viện có 993 loại thuốc tân dược nhưng năm 2020 chỉ sử dụng 819 loại (năm 2018 - 796 loại, năm 2019 - 858 loại). Những hạn chế này của bệnh viện là do việc lựa chọn thuốc còn dựa trên kinh nghiệm của bác sĩ hơn là dựa trên các số liệu phân tích.

Nếu so sánh với các bệnh viện đa khoa khác thì số lượng thuốc, hoạt chất trong danh mục BVHMĐN tương đương với Bệnh viện Tâm Trí Đà Nẵng về số khoản mục nhưng thấp hơn số hoạt chất (28 khoản mục, 484 hoạt chất) [5], cao hơn Bệnh viện Hữu Nghị, Cu Ba - Đồng Hới về số khoản mục và số lượng thuốc (27 khoản mục, 906 thuốc) [6]. Như vậy, so với các bệnh viện khác thì danh mục thuốc của BVHMĐN tương đối đầy đủ cả về số lượng hoạt chất và nhóm tác dụng dược lý.

WHO khuyến cáo khi lựa chọn thuốc là nên chọn thuốc được bào chế ở dạng đơn chất [5]. Thuốc sử dụng tại BVHMĐN từ năm 2018 - 2020 chủ yếu là các thuốc đơn thành phần (chiếm 81,1% - 81,6% tổng hoạt chất). So sánh với kết quả nghiên cứu của Đào Nguyễn Thủy Dương, tỷ lệ thuốc đơn thành phần của BVHMĐN sử dụng cao hơn của Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng (chỉ đạt 75% số lượng hoạt chất) [5]. Đa số các thuốc đa thành phần là thuốc kháng sinh, vitamin và khoáng chất. Đây cũng là những nhóm thuốc hay được các nhà sản xuất bào chế dưới dạng thuốc phối hợp.

#### 4.1.2. Hoạt động mua thuốc

Theo quy định của Sở Y tế, BVHMĐN không tổ chức đấu thầu riêng, mà tiến hành lựa chọn các nhà cung ứng trúng thầu do Sở Y tế tổ chức đấu thầu cho toàn thành phố. Hoạt động này của Sở Y tế có thuận lợi cho BVHMĐN đó là giảm được chi phí, thời gian tổ chức đấu

thầu, nguồn cung ứng thuốc đa dạng dễ đáp ứng.

Thống kê về kinh phí mua thuốc, năm 2018 - 2019 là 33 - 34 tỷ đồng, riêng năm 2020 kinh phí tăng cao lên tới 42,3 tỷ đồng. Lý giải những nguyên nhân làm tăng kinh phí mua thuốc năm 2020 về cơ cấu kinh phí nhập thuốc, ta thấy đa số các nhóm thuốc sử dụng năm 2020 đều cao hơn 2 năm trước đó. Chẳng hạn như, nhóm thuốc điều trị ký sinh trùng, chống nhiễm khuẩn năm 2020 mua 14,2 tỷ đồng (33,8%) trong khi năm 2018 chỉ mua 11,5 tỷ đồng (33,9%). Nguyên nhân của việc này là do tỷ lệ bệnh nhân khám bệnh và điều trị năm 2020 cao hơn hẳn các năm trước. Mặt khác, các nhóm thuốc có tỷ lệ sử dụng năm 2020 cao hơn hẳn năm 2018 - 2019 như thuốc giảm đau, hạ sốt, chống viêm không steroid, thuốc điều trị gút và các bệnh xương khớp từ 4,6% đến 4,9% tăng lên 5,4%; thuốc đường tiêu hoá từ 9,4% lên 9,5% tăng đến 11,9%; thuốc gây tê, gây mê từ 3,1% đến 3,4%, tăng lên 4,4%. Kết quả khảo sát về quy trình mua thuốc tại BVHMĐN thể hiện tính chặt chẽ trong các giai đoạn mua thuốc, có sự tham gia của các thành phần nhân sự quan trọng trong việc quyết định mua sắm nhằm đảm bảo tính pháp lý, khoa học và phục vụ kịp thời cho nhu cầu sử dụng của các khoa lâm sàng. Quy trình này cũng thể hiện tính phù hợp khi đối chiếu với mô hình hoạt động cung ứng thuốc nói chung và tổ chức bộ máy của khoa Dược BVHMĐM nói riêng.

Việc lựa chọn nhà cung ứng thuốc có năng lực, uy tín, đảm bảo chất lượng thuốc có hệ thống đảm bảo chất lượng đạt yêu cầu theo quy định. Hội đồng thuốc & điều trị của BVHMĐN luôn chú trọng ưu tiên nguồn sản xuất trong nước đạt tiêu chuẩn thực hành sản xuất tốt cũng như các tiêu chuẩn khác để lựa chọn nhằm tiết kiệm chi phí điều trị và góp phần tạo lực đẩy cho doanh nghiệp dược trong nước phát triển.

#### 4.1.3. Hoạt động tồn trữ, bảo quản và cấp phát thuốc

Khoa Dược được trang bị và nâng cấp liên tục hệ thống kho và các thiết bị bảo quản thuốc với mục tiêu đạt tiêu chuẩn thực hành tốt bảo quản thuốc (GSP) năm 2019.

Tuân thủ quy trình bảo quản theo GSP, đảm bảo thuốc được bảo quản theo yêu cầu của nhà sản xuất. Công tác vệ sinh kho luôn được quan tâm đảm bảo thuốc không bị nhiễm bẩn, nhiễm chéo. Kể từ năm 2017, khoa Dược đã áp dụng thành công và duy trì liên tục phương pháp quản lý 5S (sàng lọc, sắp xếp, sạch sẽ, sẵn sàng, sẵn sàng) tại các kho dược và tủ thuốc trực ở tất cả các khoa lâm sàng để giúp hạn chế các nguy cơ sai sót trong cấp phát thuốc. Kho dược luôn chú ý thực hiện quy định "5 Chống": chống nhầm lẫn; chống quá hạn dùng; chống mỗi một, chuột, gián; chống trộm cắp; chống thảm họa, thiên tai (cháy, nổ, ngập, lụt).

Hệ thống kho thuốc có đầy đủ trang thiết bị phục vụ công tác bảo quản thuốc: Giá, kệ, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bình hút ẩm, nhiệt kế, ẩm kế, tủ thuốc chuyên dụng. Ngoài ra, kho còn có trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn như hệ thống máy vi tính, hệ thống internet truy cập nhanh, các phần mềm thông tin thuốc, phục vụ việc tra cứu thông tin thuận tiện.

Bệnh viện xây dựng quy trình nhập, xuất thuốc hợp lý, các thuốc đặc biệt hoặc có giá trị lớn được quản lý chặt chẽ, tránh thất thoát, hồ sơ bảo quản và quy trình kèm theo phù hợp đầy đủ đúng quy định. Khoa Dược thực hiện đầy đủ và đúng quy chế về xuất nhập, lưu trữ hồ sơ sổ sách. Việc tổ chức kiểm kê thuốc được thực hiện theo đúng quy chế. Hoạt động cấp phát được thực hiện theo đúng quy trình và nguyên tắc, bài bản, thuận tiện cho bệnh nhân, thuốc điều trị nội trú đã được cấp phát đến tận người bệnh, thuận tiện cho việc công khai sử dụng thuốc, tránh được nhầm lẫn. Bên cạnh đó, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất những sai sót thuốc

gây ảnh hưởng đến bệnh nhân, trước khi cấp phát nhân viên khoa phòng và nhân viên dược luôn thực hiện quy tắc 3 kiểm tra, 3 đối chiếu (3 kiểm tra: kiểm tra thể thức đơn, phiếu lĩnh thuốc; kiểm tra tên thuốc, nồng độ, hàm lượng trên phiếu lĩnh thuốc; kiểm tra chất lượng, hạn dùng của thuốc; 3 đối chiếu: đối chiếu tên thuốc, nồng độ, hàm lượng trên phiếu lĩnh thuốc với nhãn trên vỏ lọ, hộp, vỉ; đối chiếu dạng thuốc trên phiếu lĩnh với thuốc phát ra, đối chiếu số lượng trên phiếu lĩnh với số lượng thuốc phát ra).

#### 4.1.4. Hoạt động sử dụng thuốc

Năm 2018 - 2019, tỷ lệ thuốc sản xuất trong nước và thuốc nhập khẩu được sử dụng gần như tương đương nhau (49,8% - 50,2%) (49,7% - 50,3%) về giá trị thành tiền (GTTT). Cho đến năm 2020, tỷ lệ thuốc trong nước tăng lên 56,3%, cao hơn so với tỷ lệ thuốc nhập khẩu là 43,7% về GTTT. So sánh với Bệnh viện Phổi Đà Nẵng và Bệnh viện Hữu Nghị - Cu Ba Đông Hới, thuốc sản xuất trong nước chiếm tỷ lệ lần lượt là 63,5% và 72,5% [6] [8]. Có thể thấy các bệnh viện đã chú trọng việc sử dụng thuốc sản xuất trong nước, việc sử dụng thuốc mang tên gốc. Thuốc sản xuất trong nước sẽ tiết kiệm được kinh phí mua thuốc cho bệnh viện, tiết kiệm chi phí điều trị cho bệnh nhân đồng thời khuyến khích ngành công nghiệp dược trong nước phát triển.

### 4.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng trong 3 năm 2018 - 2020

#### 4.2.1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên, xã hội

Bệnh viện ở vị trí trung tâm thành phố nên có nhiều bệnh nhân đến khám và việc cung ứng thuốc cũng gặp nhiều thuận lợi.

#### 4.2.2. Cơ cấu tổ chức, nhân lực

Bệnh viện có đội ngũ nhân viên trẻ, nhiệt tình, năng động trong công việc. Đây là một thuận lợi cho công tác cung ứng thuốc.

#### 4.2.3. Cơ sở hạ tầng, vật chất, ứng dụng khoa học kỹ thuật

Hệ thống kho dược được bố trí ở nơi cao ráo, chắc chắn, có đầy đủ các trang thiết bị giúp công tác bảo quản, tồn trữ, xuất nhập thuốc, vật tư y tế, hóa chất được dễ dàng. Về cơ bản, cơ sở hạ tầng của khoa Dược đã đảm bảo cho hoạt động bảo quản thuốc đạt tiêu chuẩn chất lượng.

#### 4.2.4. Mô hình bệnh tật

Số lượng bệnh nhân đến khám và điều trị tại BVHMDN tăng so với chỉ tiêu kế hoạch, điều này cũng có tác động tích cực đến hoạt động cung ứng thuốc của bệnh viện. Các nhóm bệnh chiếm tỷ lệ cao như bệnh về nhiễm khuẩn, ký sinh trùng, bệnh về hô hấp, hệ tiêu hoá, hệ tuần hoàn. Sự tập trung của bệnh tật trên một số bệnh nhất định là yếu tố thuận lợi trong việc cung ứng thuốc cho bệnh viện, tuy nhiên với các bệnh đa dạng, phân tán, thì lại gây khó khăn cho công tác cung ứng vì với các bệnh số lượng bệnh nhân ít thì khó mua thuốc và dễ bị lãng phí khi thuốc không sử dụng.

### 5. Kết luận

#### 5.1. Hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng trong 3 năm 2018 - 2020

Bệnh viện đã xây dựng danh mục thuốc phù hợp với quy mô, tính chất và có khả năng đáp ứng được nhu cầu điều trị theo mô hình bệnh tật. Công tác lựa chọn, mua sắm thuốc được thực hiện đúng quy trình.

Hệ thống kho đạt tiêu chuẩn chất lượng bảo quản tốt. Lượng tồn trữ thuốc năm 2020 được khắc phục so với những năm trước đây. Hoạt động cấp phát thực hiện theo quy trình chặt chẽ; đội ngũ nhân viên thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn.

#### 5.2. Một số yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động cung ứng, sử dụng thuốc tại Công ty Cổ phần

#### Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng trong 3 năm 2018 - 2020

BVHMDN nằm gần trung tâm thành phố nên rất thuận tiện cho việc cung ứng thuốc kịp thời, đầy đủ. Tuy nhiên vì chịu ảnh hưởng bởi điều kiện tự nhiên nên hoạt động cung ứng sẽ có một số khó khăn không thể tránh khỏi.

BVHMDN là bệnh viện tư nhân nổi tiếng ở các tỉnh miền Trung, thường xuyên áp dụng khoa học kỹ thuật cao, trang bị cơ sở vật chất mới, nên được người dân tin tưởng, lựa chọn đến khám chữa bệnh.

Về cơ bản, cơ cấu bệnh viện, tổ chức khoa dược tương đối đầy đủ, nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao, các bộ phận được lồng ghép hợp lý, đảm bảo thực hiện được chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Hội đồng thuốc & điều trị tham mưu tốt cho giám đốc trong phân tích, đánh giá sử dụng thuốc, từ đó lựa chọn danh mục thuốc bệnh viện tối ưu hơn.

#### Kiến nghị

Để giúp cho hoạt động cung ứng thuốc phục vụ công tác khám chữa bệnh tại BVHMDN được tốt hơn, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất như sau: Tiến hành phân tích, rà soát lại danh mục thuốc bệnh viện hằng năm bằng các công cụ như phân tích ABC, VEN để loại bỏ một số thuốc không cần thiết ra khỏi danh mục thuốc bệnh viện, đồng thời phát hiện kịp thời các vấn đề trong sử dụng thuốc để có những điều chỉnh phù hợp; tăng tỉ lệ lượng thuốc tồn kho; có thể áp dụng công thức tính lượng hàng tồn kho trung bình để đảm bảo các thuốc này không bị thiếu trong điều trị.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bệnh viện Đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng. (2016). *Quy trình thao tác chuẩn tại bệnh viện*.
- [2] Bộ Y tế. (2018). *Thông tư số 36/2018/TT-BYT quy định về Thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc*.



- [3] Bộ Y tế. (2018). *Thông tư số 18/2018/TT- BYT* ngày 22/8/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của *Thông tư số 52/2017/TT-BYT* quy định về kê đơn thuốc và kê đơn thuốc hóa dược, sinh phẩm trong điều trị ngoại trú.
- [4] Bộ Y tế. (2019). *Thông tư số 15/2019/TT-BYT* quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.
- [5] Đào Nguyễn Thùy Dương. (2020). *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Đà Nẵng năm 2020*, Luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược, Trường Đại học Duy Tân.
- [6] Nguyễn Thị Hiền. (2022). *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Hữu Nghị Việt Nam - Cu Ba Đông Hới năm 2021*, Luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược, Trường Đại học Duy Tân.
- [7] Nguyễn Văn Chương. (2022). *Phân tích hoạt động tồn trữ, cấp phát và sử dụng thuốc tại Bệnh viện Đa khoa Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam năm 2019*, Luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược, Trường Đại học Duy Tân.
- [8] Ngô Thị Việt Trinh. (2022). *Phân tích hoạt động cung ứng thuốc tại Bệnh viện Phổi Đà Nẵng năm 2019*, Luận văn Thạc sĩ Tổ chức quản lý dược, Trường Đại học Duy Tân.
- [9] Ahmadi E, Masel DT, Metcalf AY, Schuller K. (2019). Inventory management of surgical supplies and sterile instruments in hospitals: a literature review, *Health Systems*. 8(2):134-151.
- [10] Bekema C, Bruno-Tomé A, Butnoris M, et al. (2019). Standard of practice for pharmacy technicians to support clinical pharmacy services, Melbourne: Society of Hospital Pharmacists of Australia.